TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 – 8 – 2019
V/v *"ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Khánh Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "xin ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: chị D có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 14/3/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đua đòi, cờ

bạc rượu chè dẫn đến mất hết tài sản của gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Năm 2018 chị đã về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị D xác định tình cảm không còn, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 31/12/2013, hiện cháu đang ở với bà nội. Chị D có nguyện vọng sau ly hôn được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã tiến hành triệu tập anh T nhiều lần và trực tiếp gặp mẹ đẻ của anh T tại UBND xã V tống đạt thông báo hòa giải và giải thích quyền và nghĩa vụ của anh T khi tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh T cho biết đã thông báo và gửi cho anh T các thủ tục báo gọi của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, nhưng anh T hiện đang làm xa không có chỗ ở ổn định, bà L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị D vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh T. Về con chung chị D có nguyện vọng được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng khác TAND huyện Trực Ninh đã tiến hành đầy đủ đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, giao chị D được quyền nuôi cháu tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 31/12/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và các vấn đề khác không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà - Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã tiến hành các quy trình tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, hòa giải, anh T đã biết nhưng cố

tình lẩn tránh không chấp hành do vậy Tòa án nhân dân huyện trực Ninh căn cứ quy định pháp luật giải quyết vắng mặt.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, từ 2018 đến nay chị D anh T sống ly thân. Nay chị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị D và anh T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, như vậy là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.1] Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 31/12/2013. Hiện cháu đang ở với bà nội, trong quá trình Tòa án giải quyết anh T không có ý kiến gì về việc giải quyết nuôi con chung. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, giao chị D được quyền nuôi cháu tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 31/12/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Tài sản và các vấn đề khác không có, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị D được quyền nuôi cháu tên Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 31/12/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Chị D phải nộp án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BB/2012/05022 ngày

09/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh (Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự; có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1bản
- VKSND huyện Trực Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh: 1 bản
- UBND xã V: 1 bản
- Đương sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh